TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2025
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thời

Bà Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Y, sinh ngày 18/11/1988, nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020188007090, ngày cấp 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lộc Văn H, sinh ngày 13/9/1992, địa chỉ cư trú: Thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020092008168, ngày cấp 16/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Y trình bày:

Chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H quen biết nhau năm 2010 khi cùng đi làm công nhân ở tỉnh Hải Dương, yêu nhau được hơn một năm thì được hai bên gia

đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào khoảng tháng 8/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/3/2012. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Sau khi kết hôn chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H vẫn tiếp tục làm công nhân ở tỉnh Hải Dương sau đó trở về địa phương và sống cùng gia đình anh Lộc Văn H tại xã Y, tỉnh Lạng Sơn, năm 2013 hai vợ chồng đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ năm 2014 do anh Lộc Văn H chơi bời cờ bạc, rượu chè, bỏ bê vợ con, thường hay gây gổ cãi nhau, chị Lê Thị Y và gia đình nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Lộc Văn H không thay đổi. Do đó chị Lê Thị Y phải chuyển nhà trọ và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Năm 2022 anh Lộc Văn H bị Toà án kết án và chấp hành hình phạt tù đến năm 2024 mới về địa phương nhưng vẫn chơi bời, vay nợ nhiều nơi. Từ năm 2022 đến nay chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H đã không còn liên lạc, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lê Thị Y yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Lộc Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lộc Thị Lan A, sinh ngày 02/4/2012 và Lộc Bảo A, sinh ngày 03/9/2014. Khi ly hôn, chị Lê Thị Y yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lộc Thị Lan A, anh Lộc Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lộc Bảo A cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2025 anh Lộc Văn H trình bày: Anh Lộc Văn H và chị Lê Thị Y được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc không bị lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng sống ở thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ chủ yếu là do không biết cách bảo ban nhau làm ăn, chăm lo gia đình. Năm 2022 anh Lộc Văn H đi chấp hành án đến năm 2024; trong thời gian này chị Lê Thị Y đi làm công ty nhưng thi thoảng vẫn về nhà thăm con cái, đến đầu năm 2025 thì chị Lê Thị Y không về nhà lần nào nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lê Thị Y yêu cầu ly hôn anh Lộc Văn H cũng nhất trí. Về con chung: Có 02 con chung tên Lộc Thị Lan A, sinh ngày 02/4/2012 và Lộc Bảo A, sinh ngày 03/9/2014 hiện đang sống cùng anh Lộc Văn H, khi ly hôn anh Lộc Văn H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lê Thị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có

Tại Biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 11/7/2025 cháu Lộc Thị Lan A và Lộc Bảo A đều trình bày hiện nay hai cháu đang sống cùng bố và bà nội tại thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn, được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, bố đi làm khoảng 2 -3 ngày mới về, ít khi ngủ ở nhà; mẹ đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh vẫn gửi tiền về cho bà nội chăm sóc hai chị em, khi nào được nghỉ lại về thăm và đón hai chị em sang nhà ngoại chơi. Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu Lộc Thị Lan A có nguyện vọng được sống cùng mẹ Lê Thị Y, cháu Lộc Bảo A có nguyện vọng được sống cùng bố Lộc Văn H.

Toà án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tình trạng

hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 59/UBND–TP ngày 14/7/2025, UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/3/2012 nhưng không sinh sống ở địa phương. Công văn số 511/UBND-TP ngày 18/6/2025 của UBND xã A (nay là xã Y, tỉnh Lạng Sơn) cho biết: Chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H đăng ký kết hôn ngày 28/3/2012 tại UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn, sau khi kết hôn chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H sinh sống tại thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023. Chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H có hai con chung tên là Lộc Thị Lan A, sinh ngày 02/4/2012 và Lộc Bảo A, sinh ngày 03/9/2014 hiện đang sống cùng anh Lộc Văn H, hai cháu được đảm bảo điều kiện sinh sống và học tập, không bị ngược đãi.

Bà Dương Thị H là mẹ đẻ của chị Lê Thị Y có đơn trình bày: Chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H được tìm hiểu nhau trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nay chị Lê Thị Y xin ly hôn anh Lộc Văn H, bà Dương Thị H nhất trí với yêu cầu của chị Lê Thị Y về giải quyết con chung và đồng ý hỗ trợ chị Lê Thị Y trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/7/2025, tuy nhiên anh Lộc Văn H vắng mặt, chị Lê Thị Y có đơn đề nghị Toà án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 25/7/2025 Toà án đã có thông báo số 313/TB-CCTLCC yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện công việc, thu nhập của bản thân, ngày 8/8/2025 chị Lê Thị Y cung cấp Phụ lục hợp đồng lao động số 14042/DCL-SDV 2025 của Công ty TNHH S Việt Nam kèm theo bản sao kê tài khoản của chị Lê Thị Y tại Ngân hàng V từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025, thu nhập mỗi tháng khoảng 13.000.000 đồng. Anh Lộc Văn H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì chứng minh công việc, thu nhập của bản thân.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, đảm bảo theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Y, xử cho chị Lê Thị Y được ly hôn anh Lộc Văn H. Về con chung, đề nghị giao cháu Lộc Thị Lan A, sinh ngày 02/4/2012 cho chị Lê Thị Y, giao cháu Lộc Bảo A, sinh ngày 03/9/2014 cho anh Lộc Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do đương sự trình bày không

có. Về án phí, buộc chị Lê Thị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Văn Quan, nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân. Toà án đã triệu tập phiên toà hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2012 tại UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn Lê Thị Y trình bày từ năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Lộc Văn H ham chơi bời, cờ bạc, bỏ bê vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Bị đơn Lộc Văn H cũng trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, nhất trí yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Y. Toà án đã mở phiên hoà giải để hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Lộc Văn H vắng mặt, chị Lê Thị Y đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Tại phiên toà hôm nay cả hai bên đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Y.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Y và anh Lộc Văn H có 02 con chung tên là Lộc Thị Lan A, sinh ngày 02/4/2012 và Lộc Bảo A, sinh ngày 03/9/2014, hiện nay đều đang học trung học cơ sở và sống cùng anh Lộc Văn H và ông bà nội tại thôn I, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lê Thị Y yêu cầu khi ly hôn, chị Lê Thị Y chịu trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lộc Thị Lan A, anh Lộc Văn H chịu trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lộc Bảo A cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Lộc Văn H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù cháu Lộc Thị Lan A và Lộc Bảo A đang sống cùng anh Lộc Văn H và được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, tuy nhiên anh Lộc Văn H là lao động tự do, không có thu nhập cụ thể, không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện công việc, thu nhập của bản thân; chị Lê Thị Y cung cấp hợp đồng lao động

và sao kê thu nhập tiền lương mỗi tháng khoảng 13.000.000 đồng, khi được nghỉ vẫn về thăm con và chu cấp tiền nuôi dưỡng các con. Cháu Lộc Thị Lan A có nguyện vọng sống cùng mẹ, cháu Lộc Bảo A có nguyện vọng sống cùng bố, bà Dương Thị H là mẹ đẻ của chị Lê Thị Y nhất trí hỗ trợ chị Lê Thị Y chăm sóc các con. Do vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất và sự phát triển toàn diện của con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, sau khi cân nhắc điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và nguyện vọng của con chưa thành niên, cần giao cháu Lộc Thị Lan A cho chị Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lộc Bảo A cho anh Lộc Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[7] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Y là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không thuộc đối tượng miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Y được ly hôn anh Lộc Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lộc Thị Lan A, sinh ngày 02/4/2012 cho chị Lê Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lộc Bảo A,

sinh ngày 03/9/2014 cho anh Lộc Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lê Thị Y đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003364 ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn cũ nay được chuyển về số tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước khu vực VI – Phòng nghiệp vụ 2.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Y, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường